

Từ thế giới vào Việt Nam, từ Việt Nam ra thế giới: Những nhu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo và bồi dưỡng nhà báo

● PGS, TS ĐINH THỊ THÚY HÀNG
Học viện Báo chí Tuyên truyền

Từ kinh nghiệm đào tạo báo chí của các nước phương Tây, tác giả bài viết cho biết, với nhiều nước phương Tây, mục đích đào tạo của họ là nhằm cho sinh viên một vốn tri thức rộng, một phong kiến thức cơ bản về văn hoá chính trị xã hội, chú trọng đào tạo thực hành kỹ năng chuyên môn qua hệ thống bài tập. Do vậy, đào tạo báo chí Việt Nam cần tăng cường những môn có tính chất lý luận cơ bản, chú trọng đào tạo kỹ năng tác nghiệp báo chí đa phương tiện, gắn chương trình giảng dạy trong nhà trường với thực tiễn hoạt động báo chí, tăng cường nghiên cứu về báo chí và tác động của báo chí đến xã hội, văn hoá và con người.

Cách đây 10 năm đoàn nhà báo Việt Nam vào thăm thư viện quốc gia của Thụy Điển, người làm việc trong thư viện nói rằng họ cũng có báo của Việt Nam, nhưng rất ít, vài tờ báo được xuất bản do người Việt Nam ở nước ngoài. Phần lớn người Việt Nam ở các nước Tây Âu ít có điều kiện tiếp xúc với báo chí của Việt Nam.

15 năm trước, Đài Truyền hình Việt Nam VTV4 đã cố gắng để phát chương trình thời sự trên kênh truyền hình cộng đồng ở Úc, nhưng không thành công, vì bị một số người Việt Nam cố tình mang lòng hận thù, kích động cộng đồng Việt Nam biểu tình ở nhiều nơi buộc Đài Truyền hình Cộng đồng của Úc phải bỏ không phát chương trình thời sự của VTV.

Từ những năm 90, khi Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách mở cửa, các kênh truyền hình tin tức 24 giờ đã vào Việt Nam, người dân Việt Nam đã có thể xem các kênh truyền thông của nước ngoài, tuy nhiên để truyền thông Việt Nam đi ra thế giới còn rất khó khăn, như đã nêu ở hai ví dụ trên.

Tác động của công nghệ thông tin và yêu cầu phát triển kinh tế của mỗi xã hội đang khiến thế giới ngày càng thu hẹp khoảng cách. Các phương tiện

truyền thông đại chúng hiện đại, mạng xã hội phát triển mạnh đã biến thế giới thành ngôi làng toàn cầu liên kết bởi mạng Internet.

Sự phát triển của công nghệ, cụ thể là Internet là yếu tố thứ hai trong 10 yếu tố làm phẳng thế giới, được Thomas Friedman phân tích trong cuốn sách “Thế giới phẳng” của ông. Đó là sự kết nối không chỉ ở lĩnh vực kinh tế mà còn ở tất cả mọi mặt của xã hội, trong đó có báo chí truyền thông.

Với Internet và “báo online” xuất hiện, không ai có thể khoanh vùng được sự lan tỏa của nó. Người sống ở nước ngoài không chỉ đọc được các ấn phẩm dành cho người ở nước ngoài mà họ có thể sống theo các sự kiện xảy ra tại Việt Nam qua các loại hình báo chí được truyền tải trên mạng. Và cũng giống như vậy tại Việt Nam.

Sự ra đời của các loại hình báo chí hiện đại như báo mạng hay báo chí đa phương tiện cũng như sự xuất hiện của các trang mạng xã hội đã mang đến cho người dân một môi trường thông tin bình đẳng và rộng rãi (bất kể thế lực phản động nào muốn chia rẽ cộng đồng Việt Nam, ngăn cản người Việt Nam tìm đọc thông tin, đều trở nên vô nghĩa). Chưa bao giờ chúng ta thấy người dân được tiếp cận thông tin

đầy đủ và đa dạng như hiện nay.

Trong bối cảnh đó, báo chí và truyền thông là công cụ quản lý đặc lực của Nhà nước nhằm định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, báo chí và truyền thông đã tạo ra một diễn đàn trao đổi thông tin cởi mở và có tính tương tác cao giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng nhân dân. Nhờ đó, các chủ trương và chính sách của Nhà nước có thể đến gần với nhân dân hơn, bắt nguồn từ nguyện vọng của nhân dân và phục vụ quyền lợi của nhân dân.

Bên cạnh đó, để Việt Nam có được sự hoạt động mạnh mẽ tích cực hơn nữa trên trường quốc tế, chúng ta cần phải biết hình ảnh đất nước mình ra sao trên truyền thông đại chúng trong nước và trên thế giới, bởi không gì khác, chính là truyền thông đại chúng phản ánh "bộ mặt" Việt Nam trong mắt người dân và trong hình dung của quốc tế.

Trước những cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế, để phát huy vai trò của báo chí, để bảo đảm cho báo chí thực sự là công cụ tin cậy của Đảng, Nhà nước, thể hiện tiếng nói của nhân dân, đòi hỏi phải thường xuyên nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo để có tính chuyên nghiệp và nhạy bén trong hoạt động thông tin của mình.

Đào tạo báo chí theo cách thức truyền thống cần thay đổi. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài, các trường quốc tế được thành lập tại Việt Nam đã mang theo những chương trình mới, nội dung mới, cách thức dạy mới so với những gì chúng ta đã và đang làm nhiều năm nay. Cụ thể, các chương trình đào tạo của nước ngoài về báo chí, truyền thông, ví dụ như chương trình "Quảng cáo, PR và truyền thông" của Trường Middlesex với Học viện Báo chí và Tuyên truyền; chương trình đào tạo Thạc sĩ Truyền thông của trường Đại học KHXH và NV với trường Stirling của Anh quốc, trường RMIT của Úc đào tạo truyền thông, và sẽ có thêm các chương trình quốc tế khác vào Việt Nam. Đó là cơ hội cho các thế hệ sinh viên tiếp theo nhưng cũng là thách thức lớn đối với các chương trình đào tạo báo chí của chúng ta hiện nay.

Khi công nghệ đã làm lu mờ ranh giới giữa các loại hình báo chí thì buộc các cơ quan báo chí phải tiến tới sản xuất các sản phẩm cho nhiều nền tảng khác nhau. Chính vì vậy, ngày càng nhiều cơ quan báo ở các nước đòi hỏi các nhà báo của mình trở thành các nhà báo đa phương tiện, đa kỹ năng. Điều này đồng nghĩa với việc các nhà báo cần sử dụng các kỹ năng của tất cả các thể loại: in, truyền hình, điện tử và biết cả chụp ảnh để nghiệp. Tất nhiên vẫn không thể thiếu được phóng viên chuyên sâu, tuy nhiên con số này không còn nhiều.

Phát triển báo chí đa nền tảng là một xu hướng trong sự phát triển của báo chí hiện đại. Vậy nên một cơ sở đào tạo báo chí lớn trong cả nước, chúng ta cần phải chuẩn bị để đào tạo các nguồn nhân lực là các nhà báo đáp ứng được xu thế phát triển hiện nay. Các nhà báo tương lai cần có trình độ nghiệp vụ: có tri thức và kỹ năng, biết nhiều thứ nhưng chuyên sâu.

Từ kinh nghiệm đào tạo báo chí của các trường đại học các nước phương Tây, cụ thể là chương trình liên kết đào tạo cử nhân giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và trường Middlesex cho thấy, mục đích đào tạo của họ là nhằm cho sinh viên một vốn tri thức rộng, một kiến thức phong phú về văn hoá, chính trị xã hội, đặc biệt là báo chí học, và chú trọng đào tạo thực hành kỹ năng chuyên môn qua hệ thống bài tập. Để đào tạo sinh viên nắm vững kỹ năng viết tin thì không mất nhiều thời gian nhưng để các em hiểu được ý nghĩa công việc của một người làm báo, những tác động của sản phẩm tin tức đối với người xem và xã hội thì sẽ mất nhiều công sức.

Rõ ràng, giáo dục báo chí bậc đại học là phải đặt mục tiêu cao nhiều so với các trường cao đẳng báo chí, bởi vì đây không phải chỉ để sản xuất ra những người hành nghề báo chí, biết thao tác kỹ năng cơ bản của sản xuất tin, bài mà phải là nơi sản xuất các nhà báo có tri thức, có tư duy nghề nghiệp chuyên nghiệp cao. Chính vì vậy, cần tăng cường những môn có tính chất lý luận cơ bản bổ sung những quan điểm tri thức, những nghiên cứu về báo chí và tác động

của báo chí liên quan đến xã hội, văn hóa và con người.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay đang đào tạo chuyên ngành chuyên sâu; mỗi khoa phụ trách mấy chuyên ngành đào tạo. Sinh viên thi vào chuyên ngành báo chí nào thì chỉ được học ở chuyên ngành báo chí đó. Hiện nay, nhiều cơ quan báo chí, nhất là các cơ quan báo chí địa phương và ở các bộ ngành còn đang nần nã hoặc lúng túng trong việc tổ chức quy trình báo chí đa nền tảng.

Học viện BC và TT cần phải có những thay đổi với những cơ chế linh hoạt nhằm đào tạo ra những sinh viên và học viên ứng dụng kiến thức, kỹ năng họ học được tại nhà trường vào nơi làm việc. Cần tiếp cận gần hơn với chương trình đào tạo báo chí của các nước phương Tây để tạo cho sinh viên kiến thức và kỹ năng đa nền tảng, để sinh viên báo chí khi ra trường có thể sản xuất được các ấn phẩm đa phương tiện sẽ là một ưu thế vượt trội của các thế hệ sinh viên sau này. Trong những năm tới, báo chí Việt Nam chắc chắn sẽ còn nhiều thay đổi khi những người tiêu thụ báo chí là các thế hệ 8x, 9x, là những người rất xa lạ với báo giấy, hoặc ngồi trước sofa để xem TV.

Chúng ta cần phải cấu trúc lại chương trình, đáp ứng nhu cầu phát triển của các cơ quan báo chí hiện nay, tạo ra nguồn nhân lực hiệu quả cho các cơ quan

truyền thông, vừa tập trung được nguồn lực, tiết kiệm được thời gian và chi phí, bảo đảm mức thu nhập của giảng viên cao hơn. Chúng ta cũng cần phải dành nguồn lực cho trang thiết bị và điều kiện học tập, ví dụ như sinh viên cần phải được học tập trong môi trường tòa soạn hội tụ, các em phải được yêu cầu sản xuất tin cho đa nền tảng, từ báo giấy, báo điện tử và chương trình phát thanh truyền hình. Và các em phải biết và làm được những quảng bá tin bài của họ trên mạng xã hội có sức thu hút.

Có các chương trình đào tạo cập nhật với thực tiễn hoạt động và xu hướng phát triển của ngành báo chí - một ngành đang thay đổi rất nhanh chóng dưới tác động của công nghệ thông tin, là một cơ hội và cũng là một thách thức lớn đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng báo chí.

Ngày càng nhiều các cơ quan báo chí của Việt Nam có đủ tiềm lực để mở các văn phòng thường trú tại nước ngoài, và cử các nhà báo đi tác nghiệp trong các sự kiện quốc tế và khu vực... Điều này đòi hỏi các nhà báo Việt nam cần được trang bị những kỹ năng tác nghiệp báo chí hiện đại, cũng như trình độ ngoại ngữ để từng bước chúng ta ít bị phụ thuộc vào việc khai thác thông tin của nước ngoài; để khán giả nước ngoài có thể tiếp cận được với thông tin của Việt Nam, tiến tới cân bằng dòng chảy thông tin của Việt Nam ra thế giới và thế giới vào Việt Nam. □

(Tiếp theo trang 46)

Đối với các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí cần tôn trọng sự thật khách quan, tiến trình vận động của sự phát triển, tăng tính tự chủ, tính trách nhiệm của các bên, thực sự đóng vai trò cầu nối, thúc đẩy giải trình một cách tích cực, kiểm soát mọi can thiệp mang tính cá nhân hay "nhóm lợi ích" để mọi mâu thuẫn xã hội không phải tích tụ và phải được giải tỏa theo đúng quy luật⁽⁴⁾.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay, việc kịp thời nắm bắt thông tin báo chí sẽ giúp cho cán bộ lãnh đạo, quản lý không rơi vào chủ nghĩa hình thức, giáo điều, bệnh rập khuôn máy móc, bệnh quan liêu hành chính, qua đó tạo cho mình một khả năng nắm bắt và dự báo tình hình nhạy bén để ra các quyết định quản lý chính xác, hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự

ng nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo tiếp tục thu được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa. □

(1) Đoàn Trang, Báo chí Việt Nam "đem trước đổi mới", trên trang tuanvietnam của báo điện tử vietnamnet.vn. <http://thoibaocap.com/threads/bao-chi-vi-nam-dem-truoc-di-moi/26/>

(2) Nhóm Ngân hàng Thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), Báo cáo Tổng quan Việt Nam 2035. Nxb Hồng Đức, Tr. 121.

(3); (4) Báo cáo về "Mức độ phản hồi của cơ quan Nhà nước đối với kiến nghị, phê bình của tổ chức, công dân trên báo chí", trong khuôn khổ Dự án "Nâng cao mức độ phản hồi của cơ quan nhà nước đối với kiến nghị, phê bình của công dân trên báo chí" do Trung tâm Truyền thông Giáo dục cộng đồng (MEC) thực hiện từ tháng 8.2013 đến tháng 3.2014 với sự hỗ trợ tài chính của Bộ Ngoại giao Anh thông qua Đại sứ quán Anh tại Hà Nội. Tr. 23, 48- 51